

**ĐỀ LUYỆN THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP
HCM 2024
ĐỀ SỐ 1**

Thời gian làm bài:	150 phút (không kể thời gian phát đề)
Tổng số câu hỏi:	120 Câu
Dạng câu hỏi:	Trắc nghiệm 4 lựa chọn (Chỉ có duy nhất 1 phương án đúng) và điền đáp án đúng
Cách làm bài:	Làm bài trên phiếu trả lời trắc nghiệm

PHẦN 1. NGÔN NGỮ

1. 1 Tiếng Anh

Câu 1 (TH): Truyện cổ tích Tấm Cám thể hiện nhiều mối quan hệ. Câu nào bên dưới đây không thể hiện mối quan hệ chính?

- A. Mối quan hệ giữa mẹ ghẻ và con chồng. B. Mối quan hệ giữa chị và em trong gia đình.
C. Mối quan hệ giữa thiện và ác. D. Mối quan hệ giữa nhà vua và dân chúng.

Câu 2 (NB): “Thuở trời đất nổi cơn gió bụi/ Khách má hồng nhiều nỗi truân chuyên/ Xanh kia thăm thẳm từng trên/ Vì ai gây dựng cho nên nỗi này.” (Chinh phụ ngâm, Đặng Trần Côn – Đoàn Thị Điểm)

Đoạn thơ được viết theo thể thơ:

- A. Lục bát. B. Ngũ ngôn. C. Song thất lục bát. D. Tự do.

Câu 3 (NB): Chọn từ viết đúng chính tả trong các từ sau:

- A. Chắt phát. B. Trau chuốc. C. Bàng hoàng. D. Lãng mạng.

Câu 4 (TH): Các từ nhỏ mọn, xe cộ, chợ búa, chùa chiền, muông thú là:

- A. từ ghép dựa trên 2 từ tố có nghĩa giống nhau.
B. từ ghép dựa trên 2 từ tố có nghĩa khác nhau.
C. từ láy toàn thể.
D. từ láy bộ phận.

Câu 5 (VD): “Nhìn chung, Nguyễn Tuân là một người lắm tài mà cũng nhiều tật (1). Ngay những độc giả hâm mộ anh cũng cứ thấy lắm lúc vướng mắc khó chịu (2). Nhưng để bù lại, Nguyễn Tuân lại muốn dựa vào cái duyên khá mặn mà của mình chăng? (3). Cái duyên “tài tử” rất trẻ, rất vui, với những cách ăn nói suy nghĩ vừa tài hoa vừa độc đáo, vừa hóm hình nghịch

ngợm làm cho người đọc phải bật cười mà thể tất cho những cái “khó chịu” gai góc của phong cách anh” (4).

(Con đường Nguyễn Tuân đi đến bút kí chống Mĩ, Nguyễn Đăng Mạnh)

Đặt trong ngữ cảnh của cả đoạn, chữ “tài tử” trong Câu 4 có nghĩa là:

- A. một thể loại âm nhạc của Nam Bộ.
- B. tư chất nghệ sĩ.
- C. sự không chuyên, thiếu cố gắng.
- D. diễn viên điện ảnh nổi tiếng.

Câu 6 (NB): Đoạn văn: “Cô bé bên nhà hàng xóm đã quen với công việc này. Nó lễ phép hỏi Nhĩ: “Bác cần nằm xuống phải không ạ?” (Nguyễn Minh Châu, Bến quê) đã sử dụng phép liên kết nào?

- A. Phép nối
- B. Phép thế
- C. Phép lặp
- D. Phép liên tưởng

Câu 7 (NB): Câu văn nào sau đây mắc lỗi dùng từ?

- A. Mùa xuân đã đến thật rồi!
- B. Anh ấy là người có tính khí rất nhỏ nhen.
- C. Em bé trông dễ thương quá!
- D. Bình minh trên biển thật đẹp.

Câu 8 (TH): Qua tác phẩm Vợ chồng A Phủ, Tô Hoài đã thể hiện rõ điều nào dưới đây?

- A. Sức sống tiềm tàng của những con người Tây Bắc
- B. Vẻ đẹp của thiên nhiên Nam Bộ
- C. Vẻ đẹp tâm hồn của người Nam Bộ
- D. Lòng yêu nước của những con người làng Xô Man

Câu 9 (NB): Xác định từ sử dụng sai trong Câu sau: “Ông họa sĩ già nhấp nháy bộ ria mép, đăm chiêu nhìn bức tranh treo trên tường.”

- A. ria mép
- B. đăm chiêu
- C. nhấp nháy
- D. bức tranh

Câu 10 (NB): “Xe vẫn chạy vì miền Nam phía trước/ Chỉ cần trong xe có một trái tim.” (Bài thơ về tiểu đội xe không kính – Phạm Tiến Duật)

Từ nào trong Câu thơ trên được dùng theo nghĩa chuyên?

- A. Chạy
- B. Miền Nam
- C. Xe
- D. Trái tim

Câu 11 (NB): Đẻ đất đẻ nước là sử thi của dân tộc nào?

- A. Tày.
- B. Mường.
- C. Ê-đê.
- D. Mnông.

Câu 12 (TH): “Mèo mả gà đồng” là:

- A. Thành ngữ
- B. Tục ngữ
- C. Câu đố
- D. Thần thoại

Câu 13 (TH): Truyện Vợ nhặt không thể hiện nội dung nào dưới đây ?

- A. Tình yêu thương giữa những con người nghèo khổ
- B. Niềm lạc quan của những con người trong những hoàn cảnh khốn cùng
- C. Tình yêu thương của người mẹ dành cho các con
- D. Cuộc đấu tranh giành độc lập, tự do của nhân dân ta

Câu 14 (NB): Dòng nào dưới đây không phải là tục ngữ?

- A. Người đẹp vì lụa, lúa tốt vì phân
C. Éch ngồi đáy giếng.
- B. Uống nước nhớ nguồn.
D. Giấy rách phải giữ lấy lề

Câu 15 (TH): “...Có phải duyên nhau thì thăm lại/ Đờng xanh như lá, bạc như vôi”.(Mời trà, Hồ Xuân Hương)

Từ “lại” trong Câu thơ trên có nghĩa là:

- A. Sự lặp lại một vị trí, hành động, sự kiện, thuộc tính.
B. Sự di chuyển, đi lại, tăng khoảng cách.
C. Sự phù hợp về mục đích, kết quả hay về tính chất của hai hiện tượng, hai hành động.
D. Sự hướng tâm, thu hẹp khoảng cách về thể tích, không gian.

Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu từ 16 đến 20

Tính đến 7 giờ ngày 11/7/2020, dịch bệnh Covid – 19 đã lan rộng đến 213 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới. Có 12.614.187 người nhiễm bệnh, trong số đó 561.980 người tử vong.

Đại dịch Covid-19 đã gây hoảng loạn và xáo trộn trên toàn cầu. Việc cách li và phong tỏa diễn ra ở nhiều nơi. Các công ti, xí nghiệp, trường học đóng cửa hàng loạt. Sản xuất đình trệ, kinh doanh thua lỗ, giáo dục gián đoạn, nhiều hoạt động thường nhật trong cuộc sống cũng không thể tiếp tục.

Con người đối mặt với những thách thức lớn và nhận ra một trong những cách chống chọi với hoàn cảnh chính là quan sát và lắng nghe những gì đang diễn ra để có những điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tại.

Lắng nghe thế giới tự nhiên để tìm nguyên nhân dịch bệnh, chúng ta nhận ra con đường đang hủy hoại cuộc sống bình yên của nhiều loài, điều này buộc mỗi người phải thay đổi cách đối xử với môi trường cần thiết cho bản thân và chọn lối sống đơn giản hơn. Lắng nghe mọi người xung quanh chúng ta thấu hiểu hiểu được bao nỗi niềm của những mảnh đời cơ cực trong mùa dịch để rồi biết yêu thương nhiều hơn, biết chia sẻ để không ai bị bỏ lại phía sau trong cuộc chiến chống Covid-19. Chắc hẳn đó cũng là lí do dẫn đến sự ra đời của cây “ATM gạo”, của các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo và nhiều chính sách hỗ trợ khác diễn ra trong thời gian này.

Đại dịch Covid-19 đã gây ra những hậu quả nghiêm trọng. Nhưng nó cũng giúp chúng ta phải nhìn lại nhiều thứ và lắng nghe nhiều hơn.

(Thông tin tổng hợp từ báo Thanh Niên và Tuổi Trẻ)

Câu 16 (NB): Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên.

- A. Tự sự
B. Miêu tả
C. Biểu cảm
D. Nghị luận.

Câu 17 (NB): Dựa vào văn bản, hãy cho biết đại dịch Covid-19 đã gây ra những hoảng loạn và xáo trộn nào trên toàn cầu?

A. Việc cách li và phong tỏa diễn ra ở nhiều nơi. Các công ty, xí nghiệp, trường học đóng cửa hàng loạt. Sản xuất đình trệ, kinh doanh thua lỗ, giáo dục gián đoạn, nhiều hoạt động thường nhật của cuộc sống không thể tiếp tục.

B. Việc cách li và phong tỏa diễn ra ở nhiều nơi.

C. Các công ty, xí nghiệp, trường học đóng cửa hàng loạt. Sản xuất đình trệ, kinh doanh thua lỗ, giáo dục gián đoạn, nhiều hoạt động thường nhật của cuộc sống không thể tiếp tục.

D. Sản xuất đình trệ, kinh doanh thua lỗ, giáo dục gián đoạn, nhiều hoạt động thường nhật của cuộc sống không thể tiếp tục.

Câu 18 (TH): Xác định phép liên kết được sử dụng trong đoạn cuối của văn bản?

A. Phép thế, phép nối

B. Phép thế, phép lặp

C. Phép nối, phép lặp

D. Phép lặp, phép liên tưởng.

Câu 19 (TH): Chắc hẳn đó cũng là lí do dẫn đến sự ra đời của cây “ATM gạo”, của các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo và nhiều chính sách hỗ trợ khác diễn ra trong thời gian này. “Chắc hẳn” là thành phần biệt lập gì của Câu?

A. Thành phần cảm thán

B. Thành phần tình thái

C. Thành phần gọi đáp

D. Thành phần phụ chú

Câu 20 (TH): Xác định nội dung văn bản.

A. Đại dịch Covid-19 đã gây ra những hậu quả nghiêm trọng. Một trong những cách chống chọi với đại dịch chính là quan sát, lắng nghe những gì đang diễn ra để có thể điều chỉnh phù hợp với hiện thực.

B. Hậu quả của đại dịch Covid-19 đối với cuộc sống con người.

C. Đại dịch Covid-19 đã gây ra những hậu quả nghiêm trọng, khiến con người phải đối mặt với những thách thức lớn. Một trong những cách chống chọi với đại dịch chính là quan sát, lắng nghe những gì đang diễn ra để có thể điều chỉnh phù hợp với hiện thực.

D. Trước đại dịch Covid con người đã nhận thấy những hạn chế của bản thân và phải tìm cách chống chọi lại. Cách chống chọi lại tốt nhất là quan sát, lắng nghe tình hình đại dịch.

1.2. Tiếng Anh

Question 21 – 25: Choose a suitable word or phrase (marked A, B, C or D) to fill in each blank.

Câu 21 (TH): Kenny and I _____ pen pal friends since I _____ Singapore.

A. are/ visit

B. were/ visited

C. were/ have visited

D. have

been/ visited

Câu 22 (TH): He's always busy. He has _____ time to relax.

- A. much B. little C. a little D. plenty

of

Câu 23 (TH): The better the weather is, _____.

- A. the most crowded the beaches get B. the most the beaches get crowded
C. the more crowded the beaches get D. the more the beaches get crowded

Câu 24 (TH): Paul has just sold his _____ car and intends to buy a new one.

- A. black old Japanese B. Japanese old black C. old black Japanese D. old Japanese black

Câu 25 (NB): He is very keen _____ English, but he is not good _____ listening.

- A. on/ at B. at/ at C. at/ on D. on/ in

.....

Câu 115 (NB): Khẩu hiệu nào dưới đây được nêu ra trong chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947?

- A. “Phải phá tan cuộc tấn công vào mùa đông của giặc Pháp”.
B. “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng”.
C. “Tất cả để đánh thắng giặc Pháp xâm lược”.
D. “Tất cả để đánh thắng giặc Pháp xâm lược”.

Câu 116 (VD): Mục tiêu chiến lược và quan trọng nhất của Pháp khi mở cuộc tấn công lên căn cứ địa Việt Bắc (1947) là

- A. Triệt đường liên lạc giữa ta với quốc tế.
B. Phá hoại các cơ sở kinh tế kháng chiến của ta.
C. Thành lập chính phủ bù nhìn.
D. Tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến và bộ đội chủ lực của ta.

Câu 117 (VDC): Thắng lợi của ta trong chiến dịch Việt Bắc thu - đông 1947 có ý nghĩa gì?

- A. Làm thất bại chiến lược "đánh nhanh thắng nhanh của Pháp, bảo vệ vững chắc căn cứ địa Việt Bắc.
B. Buộc địch co cụm về thế phòng ngự bị động.
C. Làm thay đổi cục diện chiến tranh, ta nắm quyền chủ động chiến lược trên chiến trường.
D. Làm lung lay ý chí xâm lược của thực dân Pháp.

Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu hỏi từ câu 118 đến câu 120:

Hiệp định về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam được kí chính thức ngày 27 – 1 - 1973 tại Pari giữa bốn ngoại trưởng, đại diện cho các chính phủ tham dự Hội nghị và bắt đầu có hiệu lực.

Nội dung Hiệp định gồm những điều khoản cơ bản sau đây:

- Hoa Kỳ và các nước cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.

- Hai bên ngừng bắn ở miền Nam vào lúc 24 giờ ngày 27 – 1 – 1973 và Hoa Kỳ cam kết chấm dứt mọi hoạt động quân sự chống miền Bắc Việt Nam.

- Hoa Kỳ rút hết quân đội của mình và quân các nước đồng minh, huỷ bỏ các căn cứ quân sự, cam kết không tiếp tục dính líu quân sự hoặc can thiệp vào công việc nội bộ của miền Nam Việt Nam.

- Nhân dân miền Nam Việt Nam tự quyết định tương lai chính trị của họ thông qua tổng tuyển cử tự do, không có sự can thiệp của nước ngoài.

- Các bên thừa nhận thực tế miền Nam Việt Nam có hai chính quyền, hai quân đội, hai vùng kiểm soát và ba lực lượng chính trị (lực lượng cách mạng, lực lượng hoà bình trung lập và lực lượng chính quyền Sài Gòn).

- Hai bên trao trả tù binh và dân thường bị bắt.

- Hoa Kỳ cam kết góp phần vào việc hàn gắn vết thương chiến tranh ở Việt Nam và Đông Dương, thiết lập quan hệ bình thường cùng có lợi với Việt Nam.

Hiệp định Pari về Việt Nam (được Hội nghị họp ngày 2 – 3 – 1973 tại Pari, gồm đại biểu các nước Liên Xô, Trung Quốc, Anh, Pháp, bốn bên tham gia kí Hiệp định và bốn nước trong Ủy ban Giám sát và Kiểm soát quốc tế: Ba Lan, Canada, Hunggari, Ấn Độ, với sự có mặt của Tổng thư kí Liên hợp quốc, công nhận về mặt pháp lí quốc tế) là thắng lợi của sự kết hợp giữa đấu tranh quân sự, chính trị, ngoại giao, là kết quả cuộc đấu tranh kiên cường, bất khuất của quân dân ta ở hai miền đất nước, mở ra bước ngoặt mới của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Với Hiệp định Pari, Mỹ phải công nhận các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân ta, rút hết quân về nước. Đó là thắng lợi lịch sử quan trọng, tạo ra thời cơ thuận lợi để nhân dân ta tiến lên giải phóng hoàn toàn miền Nam.

(Nguồn: SGK Lịch sử 12, trang 187).

Câu 118 (VD): Điều khoản nào trong Hiệp định Pari có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển của cách mạng miền Nam Việt Nam?

A. Hoa Kỳ cam kết chấm dứt mọi hoạt động quân sự chống phá miền Bắc Việt Nam.

B. Các bên thừa nhận thực tế miền Nam Việt Nam có hai chính quyền.

C. Nhân dân miền Nam Việt Nam tự quyết định tương lai chính trị của họ.

D. Hoa Kỳ rút hết quân đội của mình và quân các nước đồng minh, huỷ bỏ các căn cứ quân sự.

Câu 119 (VDC): Về nội dung, điểm giống nhau quan trọng nhất giữa Hiệp định Giơnevơ (1954) và Hiệp định Pari (1973) là

- A. Điều công nhận các quyền dân tộc cơ bản.
- B. Điều quy định ngừng bắn, lập lại hòa bình.
- C. Điều quy định quân đội nước ngoài phải rút khỏi nước ta.
- D. Điều quy định Ủy ban quốc tế giám sát việc thi hành hiệp định.

Câu 120 (VDC): Nội dung nổi bật trong Hiệp định Pari (1973) đã khắc phục hạn chế của Hiệp định Giơnevơ (1954) là gì?

- A. Hoa Kỳ và các nước cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam.
- B. Nhân dân miền Nam tự quyết định tương lai chính trị thông qua tổng tuyển cử tự do không có sự can thiệp của nước ngoài.
- C. Hoa Kỳ và đồng minh rút hết quân đội khỏi miền Nam, quân đội miền Bắc không phải tập kết ra Bắc.
- D. Các bên thừa nhận ở miền Nam có hai chính quyền, hai quân đội, hai vùng kiểm soát và ba lực lượng chính trị.

LỜI GIẢI CHI TIẾT

PHẦN 1. NGÔN NGỮ

1.1 Tiếng Việt

Câu 1 (TH): Truyện cổ tích Tấm Cám thể hiện nhiều mối quan hệ. Câu nào bên dưới đây không thể hiện mối quan hệ chính?

A. Mối quan hệ giữa mẹ ghẻ và con chồng. B. Mối quan hệ giữa chị và em trong gia đình.

C. Mối quan hệ giữa thiện và ác. D. Mối quan hệ giữa nhà vua và dân chúng.

Phương pháp giải:

Căn cứ bài Tấm Cám

Giải chi tiết:

- Truyện cổ tích Tấm Cám là Câu chuyện về cuộc đời Tấm thuộc loại truyện cổ tích thần kì. Truyện cổ tích thần kì có nguồn gốc xa xưa nhưng được phát triển trong xã hội có giai cấp cùng với sự xuất hiện của chế độ tư hữu tài sản, chế độ gia đình phụ quyền thời cổ.

- Truyện thể hiện xung đột chủ yếu giữa mẹ ghẻ và con chồng, chị và em trong gia đình. Từ đó tác giả dân gian khái quát mối quan hệ giữa thiện và ác trong xã hội.

Câu 2 (NB): “Thuở trời đất nổi cơn gió bụi/ Khách má hồng nhiều nỗi truân chuyên/ Xanh kia thăm thẳm từng trên/ Vì ai gây dựng cho nên nỗi này.” (Chinh phụ ngâm, Đặng Trần Côn – Đoàn Thị Điểm)

Đoạn thơ được viết theo thể thơ:

- A. Lục bát. B. Ngũ ngôn. C. Song thất lục bát. **D. Tự do.**

Phương pháp giải:

Căn cứ vào đặc điểm của các thể thơ đã học.

Giải chi tiết:

Quan sát hình thức đoạn thơ ta sẽ thấy đoạn thơ gồm có 4 Câu, 2 Câu thơ đầu là 2 Câu thơ 7 chữ, 2 Câu thơ sau là một cặp lục bát.

Câu 3 (NB): Chọn từ viết đúng chính tả trong các từ sau:

- A. Chất phát. **B. Trau chuốc.** C. Bàng hoàng. D. Lãng mạng.

Phương pháp giải:

Căn cứ bài Chữa lỗi dùng từ

Giải chi tiết:

- Các lỗi dùng từ:

- + Lỗi lặp từ.
- + Lỗi lẫn lộn các từ gần âm.
- + Lỗi dùng từ không đúng nghĩa.

Các từ: chất phát, chau trước, lãng mạng sai do lẫn lộn các từ gần âm.

Câu 4 (TH): Các từ nhỏ mọn, xe cộ, chợ búa, chùa chiền, muông thú là:

A. từ ghép dựa trên 2 từ tố có nghĩa giống nhau. B. từ ghép dựa trên 2 từ tố có nghĩa khác nhau.

- C. từ láy toàn thể. **D. từ láy bộ phận.**

Phương pháp giải:

Căn cứ bài Từ và cấu tạo từ tiếng Việt

Giải chi tiết:

- Từ ghép có hai loại: từ ghép chính phụ và từ ghép đẳng lập.

+ Từ ghép chính phụ có tiếng chính đứng trước và tiếng phụ bổ sung nghĩa cho tiếng chính. Tiếng chính đứng trước, tiếng phụ đứng sau.

+ Từ ghép đẳng lập: có các tiếng bình đẳng với nhau về mặt ngữ pháp.

- Nghĩa của từ ghép:

+ Từ ghép chính phụ có tính chất phân nghĩa. Nghĩa của từ ghép chính phụ hẹp hơn nghĩa của tiếng chính.

+ Từ ghép đẳng lập có tính chất hợp nghĩa. Nghĩa của từ ghép đẳng lập khái quát hơn nghĩa của các tiếng tạo nên nó.

- Các từ nhỏ mọn, xe cộ, chợ búa, chùa chiền, muông thú đều có nghĩa giống nhau: nhỏ mọn (nhỏ bé, không đáng kể); xe cộ (cộ: “phương tiện vận chuyển không có bánh, do trâu bò kéo

chạy trượt trên mặt đất”, thường dùng ở miền núi hoặc ruộng lầy); chợ búa (búa: cũng có nghĩa là “chợ”, thường họp trên một đám đất rộng, không có lều quán, không có phiên);...

Câu 5 (VD): “Nhìn chung, Nguyễn Tuân là một người lắm tài mà cũng nhiều tật (1). Ngay những độc giả hâm mộ anh cũng cứ thấy lắm lúc vướng mắc khó chịu (2). Nhưng để bù lại, Nguyễn Tuân lại muốn dựa vào cái duyên khá mặn mà của mình chẳng? (3). Cái duyên “tài tử” rất trẻ, rất vui, với những cách ăn nói suy nghĩ vừa tài hoa vừa độc đáo, vừa hóm hình nghịch ngợm làm cho người đọc phải bật cười mà thề tắt cho những cái “khó chịu” gai góc của phong cách anh” (4).

(Con đường Nguyễn Tuân đi đến bút kí chống Mĩ, Nguyễn Đăng Mạnh)

Đặt trong ngữ cảnh của cả đoạn, chữ “tài tử” trong Câu 4 có nghĩa là:

- A. một thể loại âm nhạc của Nam Bộ. **B. tư chất nghệ sĩ.**
C. sự không chuyên, thiếu cố gắng. D. diễn viên điện ảnh nổi tiếng.

Phương pháp giải:

Căn cứ vào ngữ cảnh của Câu văn

Giải chi tiết:

Từ “tài tử” có nghĩa là:

- + một thể loại âm nhạc của Nam Bộ.
- + tư chất nghệ sĩ.
- + sự không chuyên, thiếu cố gắng.
- + diễn viên điện ảnh nổi tiếng.

Tuy nhiên phân tích ta thấy các cụm từ tiếp nối ngay sau cụm từ Cái duyên “tài tử” rất trẻ, rất vui là cụm từ với những cách ăn nói suy nghĩ vừa tài hoa vừa độc đáo, vừa hóm hình nghịch ngợm.

Như vậy ý nghĩa phù hợp trong văn cảnh trên là “tư chất nghệ sĩ”.

Câu 6 (NB): Đoạn văn: “Cô bé bên nhà hàng xóm đã quen với công việc này. Nó lễ phép hỏi Nhĩ: “Bác cần nằm xuống phải không ạ?” (Nguyễn Minh Châu, Bến quê) đã sử dụng phép liên kết nào?

- A. Phép nối **B. Phép thế** C. Phép lặp D. Phép liên tưởng

Phương pháp giải:

Căn cứ bài Liên kết câu và liên kết đoạn văn

Giải chi tiết:

- Các đoạn văn trong một văn bản cũng như các câu trong một đoạn văn phải liên kết chặt chẽ với nhau về nội dung và hình thức.
- Về hình thức, các câu và các đoạn văn có thể được liên kết với nhau bằng một số biện pháp chính như sau:

- + Lặp lại ở câu đứng sau từ ngữ đã có ở câu trước (phép lặp từ ngữ)
- + Sử dụng ở câu đứng sau các từ ngữ đồng nghĩa, trái nghĩa hoặc cùng trường liên tưởng với từ ngữ đã có ở câu trước (phép đồng nghĩa, trái nghĩa và liên tưởng)
- + Sử dụng ở câu đứng sau các từ ngữ có tác dụng thay thế từ ngữ đã có ở câu trước (phép thế)
- + Sử dụng ở câu đứng sau các từ ngữ biểu thị quan hệ với câu trước (phép nối)
- Câu trên sử dụng phép thế: “cô bé” ở câu 1 được thế bằng từ “nó” ở câu 2.

Câu 7 (NB): Câu văn nào sau đây mắc lỗi dùng từ?

- A. Mùa xuân đã đến thật rồi! B. Anh ấy là người có tính khí rất nhỏ nhoi.
- C. Em bé trông dễ thương quá! **D. Bình minh trên biển thật đẹp.**

Phương pháp giải:

Căn cứ bài Chữa lỗi dùng từ

Giải chi tiết:

- Các lỗi dùng từ:

- + Lỗi lặp từ.
- + Lỗi lẫn lộn các từ gần âm.
- + Lỗi dùng từ không đúng nghĩa.

- Câu Anh ấy là người có tính khí rất nhỏ nhoi, mắc lỗi dùng từ không đúng nghĩa.

+ Từ dùng sai: nhỏ nhoi (Nhỏ nhoi là nhỏ bé, ít ỏi, gây ấn tượng yếu ớt)

+ Sửa lại: nhỏ nhen (Nhỏ nhen là tỏ ra hẹp hòi, hay chấp nhặt, thù vặt)

Câu 8 (TH): Qua tác phẩm Vợ chồng A Phủ, Tô Hoài đã thể hiện rõ điều nào dưới đây?

- A. Sức sống tiềm tàng của những con người Tây Bắc**
- B. Vẻ đẹp của thiên nhiên Nam Bộ
- C. Vẻ đẹp tâm hồn của người Nam Bộ
- D. Lòng yêu nước của những con người làng Xô Man

Phương pháp giải:

Căn cứ kiến thức đã học trong bài Vợ chồng A Phủ

Giải chi tiết:

Vợ chồng A Phủ là truyện ngắn viết về Mị và A Phủ - hai con người không chịu khuất phục số phận. Họ là những con người Tây Bắc mang trong mình sức sống tiềm tàng.

Câu 9 (NB): Xác định từ sử dụng sai trong Câu sau: “Ông họa sĩ già nhấp nháy bộ ria mép, đắm chiêu nhìn bức tranh treo trên tường.”

- A. ria mép **B. đắm chiêu** C. nhấp nháy D. bức tranh

Phương pháp giải:

Căn cứ bài Chữa lỗi dùng từ

Giải chi tiết:

- Các lỗi dùng từ:

+ Lỗi lặp từ.

+ Lỗi lẫn lộn các từ gần âm.

+ Lỗi dùng từ không đúng nghĩa.

- Câu Ông họa sĩ già nhấp nháy bộ ria mép, đắm chiêu nhìn bức tranh treo trên tường, dùng sai từ nhấp nháy.

- Sửa lại: mấp máy

Câu 10 (NB): “Xe vẫn chạy vì miền Nam phía trước/ Chỉ cần trong xe có một trái tim.” (Bài thơ về tiểu đội xe không kính – Phạm Tiến Duật)

Từ nào trong Câu thơ trên được dùng theo nghĩa chuyển?

A. Chạy

B. Miền Nam C. Xe D. Trái tim

Phương pháp giải:

Căn cứ bài Từ nhiều nghĩa và hiện tượng chuyển nghĩa của từ

Giải chi tiết:

- Từ có thể có một nghĩa hay nhiều nghĩa. Từ nhiều nghĩa là kết quả của hiện tượng chuyển nghĩa.

- Nghĩa gốc là nghĩa xuất hiện từ đầu, làm cơ sở để hình thành các nghĩa khác. Nghĩa chuyển là nghĩa được hình thành trên cơ sở của nghĩa gốc.

- Từ “trái tim” là từ được dùng theo nghĩa chuyển, “trái tim” để chỉ những chiến sĩ ngày đêm vẫn lên đường vì miền Nam thân yêu. Phương thức chuyển nghĩa là hoán dụ. Tài liệu này được phát hành từ Tai lieu chuan.vn

Câu 11 (NB): Đẻ đất đẻ nước là sử thi của dân tộc nào?

A. Tày.

B. Mường.

C. Ê-đê.

D. Mnông.

Phương pháp giải:

Căn cứ vào bài Khái quát văn học dân gian

Giải chi tiết:

Đẻ đất đẻ nước là sử thi của dân tộc Mường.

Câu 12 (TH): “Mèo mả gà đồng” là:

A. Thành ngữ B. Tục ngữ

C. Câu đố

D. Thần thoại

Phương pháp giải:

Căn cứ bài Thành ngữ

Giải chi tiết:

Thành ngữ là loại cụm từ có cấu tạo cố định, biểu thị một ý nghĩa hoàn chỉnh.

Mèo mả gà đồng: hạng người sống lang thang, nhân cách không tử tế.

Câu 13 (TH): Truyện Vợ nhặt không thể hiện nội dung nào dưới đây ?

- A. Tình yêu thương giữa những con người nghèo khổ
- B. Niềm lạc quan của những con người trong những hoàn cảnh khốn cùng
- C. Tình yêu thương của người mẹ dành cho các con**
- D. Cuộc đấu tranh giành độc lập, tự do của nhân dân ta

Phương pháp giải:

Căn cứ nội dung tác phẩm Vợ nhặt

Giải chi tiết:

Tác phẩm Vợ nhặt thể hiện đầy đủ các nội dung:

- Tình yêu thương giữa những con người nghèo khổ
- Niềm lạc quan của những con người trong những hoàn cảnh khốn cùng
- Tình yêu thương của người mẹ dành cho các con

Nhưng không thể hiện nội dung: Cuộc đấu tranh giành độc lập, tự do của nhân dân ta

Câu 14 (NB): Dòng nào dưới đây không phải là tục ngữ?

- A. Người đẹp vì lụa, lúa tốt vì phân
- B. Uống nước nhớ nguồn.
- C. Éch ngồi đáy giếng.**
- D. Giấy rách phải giữ lấy lề

Phương pháp giải:

Căn cứ bài Thành ngữ

Giải chi tiết:

Khái niệm: Thành ngữ là loại cụm từ có cấu tạo cố định, biểu thị một ý nghĩa hoàn chỉnh.

Éch ngồi đáy giếng chỉ những kẻ hiểu biết ít nhưng luôn huênh hoang, tự cao.

Câu 15 (TH): "...Có phải duyên nhau thì thăm lại/ Đùng xanh như lá, bạc như vôi".(Mời trà, Hồ Xuân Hương)

Từ "lại" trong Câu thơ trên có nghĩa là:

- A. Sự lặp lại một vị trí, hành động, sự kiện, thuộc tính.**
- B. Sự di chuyển, đi lại, tăng khoảng cách.
- C. Sự phù hợp về mục đích, kết quả hay về tính chất của hai hiện tượng, hai hành động.
- D. Sự hướng tâm, thu hẹp khoảng cách về thể tích, không gian.

Phương pháp giải:

Căn cứ bài Nghĩa của từ; phân tích khổ thơ.

Giải chi tiết:

- Nghĩa của từ là nội dung mà từ biểu thị.

Lại: Sự phù hợp về mục đích, kết quả hay về tính chất của hai hiện tượng, hai hành động.

Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu từ 16 đến 20

Tính đến 7 giờ ngày 11/7/2020, dịch bệnh Covid – 19 đã lan rộng đến 213 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới. Có 12.614.187 người nhiễm bệnh, trong số đó 561.980 người tử vong.

Đại dịch Covid-19 đã gây hoảng loạn và xáo trộn trên toàn cầu. Việc cách li và phong tỏa diễn ra ở nhiều nơi. Các công ty, xí nghiệp, trường học đóng cửa hàng loạt. Sản xuất đình trệ, kinh doanh thua lỗ, giáo dục gián đoạn, nhiều hoạt động thường nhật trong cuộc sống cũng không thể tiếp tục.

Con người đối mặt với những thách thức lớn và nhận ra một trong những cách chống chọi với hoàn cảnh chính là quan sát và lắng nghe những gì đang diễn ra để có những điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tại.

Lắng nghe thế giới tự nhiên để tìm nguyên nhân dịch bệnh, chúng ta nhận ra con đường đang hủy hoại cuộc sống bình yên của nhiều loài, điều này buộc mỗi người phải thay đổi cách đối xử với môi trường cần thiết cho bản thân và chọn lối sống đơn giản hơn. Lắng nghe mọi người xung quanh chúng ta thấu hiểu hiểu được bao nỗi niềm của những mảnh đời cơ cực trong mùa dịch để rồi biết yêu thương nhiều hơn, biết chia sẻ để không ai bị bỏ lại phía sau trong cuộc chiến chống Covid-19. Chắc hẳn đó cũng là lí do dẫn đến sự ra đời của cây “ATM gạo”, của các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo và nhiều chính sách hỗ trợ khác diễn ra trong thời gian này.

Đại dịch Covid-19 đã gây ra những hậu quả nghiêm trọng. Nhưng nó cũng giúp chúng ta phải nhìn lại nhiều thứ và lắng nghe nhiều hơn. Tailieu chuan.vn hân hạnh phát hành tài liệu này.

(Thông tin tổng hợp từ báo Thanh Niên và Tuổi Trẻ)

Câu 16 (NB): Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên.

- A. Tự sự B. Miêu tả C. Biểu cảm **D. Nghị luận.**

Phương pháp giải:

Căn cứ đặc điểm các phương thức biểu đạt đã học

Giải chi tiết:

- Phương thức biểu đạt chính là Nghị luận

Câu 17 (NB): Dựa vào văn bản, hãy cho biết đại dịch Covid-19 đã gây ra những hoảng loạn và xáo trộn nào trên toàn cầu?

A. Việc cách li và phong tỏa diễn ra ở nhiều nơi. Các công ty, xí nghiệp, trường học đóng cửa hàng loạt. Sản xuất đình trệ, kinh doanh thua lỗ, giáo dục gián đoạn, nhiều hoạt động thường nhật của cuộc sống không thể tiếp tục.

B. Việc cách li và phong tỏa diễn ra ở nhiều nơi.

C. Các công ty, xí nghiệp, trường học đóng cửa hàng loạt. Sản xuất đình trệ, kinh doanh thua lỗ, giáo dục gián đoạn, nhiều hoạt động thường nhật của cuộc sống không thể tiếp tục.

D. Sản xuất đình trệ, kinh doanh thua lỗ, giáo dục gián đoạn, nhiều hoạt động thường nhật của cuộc sống không thể tiếp tục.

Phương pháp giải:

Căn cứ nội dung bài đọc hiểu

Giải chi tiết:

Dựa vào nội dung đoạn thứ 2 phần đọc hiểu: Đại dịch Covid-19 đã gây hoảng loạn và xáo trộn trên toàn cầu. Việc cách li và phong tỏa diễn ra ở nhiều nơi. Các công ti, xí nghiệp, trường học đóng cửa hàng loạt. Sản xuất đình trệ, kinh doanh thua lỗ, giáo dục gián đoạn, nhiều hoạt động thường nhật trong cuộc sống cũng không thể tiếp tục.

Câu 18 (TH): Xác định phép liên kết được sử dụng trong đoạn cuối của văn bản?

- A. Phép thế, phép nối
B. Phép thế, phép lặp
C. Phép nối, phép lặp
D. Phép lặp, phép liên tưởng.

Phương pháp giải:

Căn cứ các phép liên kết đã học

Giải chi tiết:

Đoạn cuối sử dụng hai phép liên kết:

- Phép thế: “nó” thế cho “đại dịch Covid-19”

- Phép nối: Nhưng

Câu 19 (TH): Chắc hẳn đó cũng là lí do dẫn đến sự ra đời của cây “ATM gạo”, của các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo và nhiều chính sách hỗ trợ khác diễn ra trong thời gian này. “Chắc hẳn” là thành phần biệt lập gì của Câu?

- A. Thành phần cảm thán
B. Thành phần tình thái
C. Thành phần gọi đáp
D. Thành phần phụ chú

Phương pháp giải:

Căn cứ các thành phần biệt lập đã học

Giải chi tiết:

Các thành phần biệt lập bao gồm: Thành phần phụ chú, thành phần cảm thán, thành phần tình thái, thành phần gọi đáp.

“Chắc hẳn” là thành phần tình thái.

Câu 20 (TH): Xác định nội dung văn bản.

A. Đại dịch Covid-19 đã gây ra những hậu quả nghiêm trọng. Một trong những cách chống chọi với đại dịch chính là quan sát, lắng nghe những gì đang diễn ra để có thể điều chỉnh phù hợp với hiện thực.

B. Hậu quả của đại dịch Covid-19 đối với cuộc sống con người.

C. Đại dịch Covid-19 đã gây ra những hậu quả nghiêm trọng, khiến con người phải đối mặt với những thách thức lớn. Một trong những cách chống chọi với đại dịch chính là quan sát, lắng nghe những gì đang diễn ra để có thể điều chỉnh phù hợp với hiện thực.

D. Trước đại dịch Covid con người đã nhận thấy những hạn chế của bản thân và phải tìm cách chống chọi lại. Cách chống chọi lại tốt nhất là quan sát, lắng nghe tình hình đại dịch.
Phương pháp giải:

Căn cứ nội dung đoạn văn

Giải chi tiết:

Nội dung chính là: Đại dịch Covid-19 đã gây ra những hậu quả nghiêm trọng, khiến con người phải đối mặt với những thách thức lớn. Một trong những cách chống chọi với đại dịch chính là quan sát, lắng nghe những gì đang diễn ra để có thể điều chỉnh phù hợp với hiện thực.

1.2. TIẾNG ANH

Question 21 – 25: Choose a suitable word or phrase (marked A, B, C or D) to fill in each blank.

Câu 21 (TH): Kenny and I _____ pen pal friends since I _____ Singapore.

- A. are/ visit B. were/ visited C. were/ have visited **D. have been/ visited**

Phương pháp giải:

Kiến thức: Thì hiện tại hoàn thành

Giải chi tiết:

- Dấu hiệu: chứa “since” (kể từ khi)

- Cách dùng: Thì hiện tại hoàn thành diễn tả sự việc bắt đầu trong quá khứ, kéo dài đến hiện tại và có thể tiếp tục ở tương lai. Mệnh đề chứa “since” chia thì quá khứ đơn.

- Công thức: S + have/has (not) + P2 + since + S + V_ed

Tạm dịch: Kenny và tôi đã là bạn tâm thư kể từ khi tôi đến Singapore.

Câu 22 (TH): He's always busy. He has _____ time to relax.

- A. much **B. little** C. a little D. plenty of

Phương pháp giải:

Kiến thức: Lượng từ

Giải chi tiết:

much + N không đếm được: nhiều

little + N không đếm được: rất ít (gần như không có)

a little + N không đếm được: ít

plenty of + N không đếm được: nhiều

“time” (thời gian) là danh từ không đếm được.

Tạm dịch: Anh ấy luôn luôn bận rộn. Anh không có tí thời gian nào để thư giãn.

Câu 23 (TH): The better the weather is, _____.

- A. the most crowded the beaches get B. the most the beaches get crowded
C. the more crowded the beaches get D. the more the beaches get crowded

Phương pháp giải:

Kiến thức: So sánh kép

Giải chi tiết:

Cấu trúc so sánh kép: The + so sánh hơn của adj/adv + S + V, the + so sánh hơn của adj/adv + S + V

good => better

crowded => more crowded

Tạm dịch: Thời tiết càng tốt, bãi biển càng đông.

Câu 24 (TH): Paul has just sold his _____ car and intends to buy a new one.

A. black old Japanese B. Japanese old black C. old black Japanese D. old Japanese black

Phương pháp giải:

Kiến thức: Trật tự của tính từ

Giải chi tiết:

Khi có nhiều tính từ cùng đứng trước danh từ, ta sắp xếp trật tự tính từ theo quy tắc:

age (old-cũ) + color (black-đen) + origin (Japanese –Nhật Bản) + N

Tạm dịch: Paul đã bán chiếc xe Nhật Bản cũ màu đen của mình và dự định mua một chiếc xe mới.

Câu 25 (NB): He is very keen _____ English, but he is not good _____ listening.

A. on/ at B. at/ at C. at/ on D. on/ in

Phương pháp giải:

Kiến thức: Giới từ

Giải chi tiết:

be keen on sth: say mê cái gì

be good at sth/ V_ing: giỏi việc gì

Tạm dịch: Anh ấy rất say mê tiếng Anh, nhưng anh ấy không giỏi việc nghe.

Question 26 – 30: Each of the following sentences has one error (A, B, C or D). Find it and blacken your choice on your answer sheet.

.....

Câu 115 (NB): Khẩu hiệu nào dưới đây được nêu ra trong chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947?

- A. “Phải phá tan cuộc tấn công vào mùa đông của giặc Pháp”.
- B. “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng”.
- C. “Tất cả để đánh thắng giặc Pháp xâm lược”.
- D. “Tất cả để đánh thắng giặc Pháp xâm lược”.

Phương pháp giải:

Dựa vào thông tin được cung cấp để trả lời.

Giải chi tiết:

Khẩu hiệu được nêu ra trong chiến dịch Việt Bắc thu đông năm 1947 là: “Phải phá tan cuộc tấn công vào mùa đông của giặc Pháp”.

Câu 116 (VD): Mục tiêu chiến lược và quan trọng nhất của Pháp khi mở cuộc tấn công lên căn cứ địa Việt Bắc (1947) là

- A. Triệt đường liên lạc giữa ta với quốc tế.
- B. Phá hoại các cơ sở kinh tế kháng chiến của ta.
- C. Thành lập chính phủ bù nhìn.
- D. Tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến và bộ đội chủ lực của ta.

Phương pháp giải:

Dựa vào thông tin được cung cấp, kết hợp kiến thức đã học về chiến dịch Việt Bắc thu – đông năm 1947 để phân tích các phương án.

Giải chi tiết:

A loại vì lúc này nước ta chưa được các nước Xã hội chủ nghĩa công nhận cho nên trên thực tế, vào năm 1947, con đường liên lạc với quốc tế chưa hình thành.

B loại vì nếu chỉ phá hoại cơ sở kinh tế kháng chiến của ta thì cuộc tiến công lên Việt Bắc trong thu – đông năm 1947 chưa phải là giải pháp tốt nhất. Hơn nữa, Pháp đang muốn nhanh chóng kết thúc chiến tranh cho nên mục đích của Pháp phải là tiêu diệt cơ quan đầu não và quân chủ lực của ta.

C loại vì Pháp đang muốn nhanh chóng kết thúc chiến tranh cho nên không cần thiết phải thành lập chính phủ bù nhìn mà cấp thiết nhất là tiêu diệt cơ quan đầu não và quân chủ lực của ta.

D chọn vì mục tiêu chiến lược và quan trọng nhất của Pháp khi mở cuộc tấn công lên căn cứ địa Việt Bắc (1947) nhằm đánh phá căn cứ địa, tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến và bộ đội chủ lực của ta để nhanh chóng kết thúc chiến tranh.

Câu 117 (VDC): Thắng lợi của ta trong chiến dịch Việt Bắc thu - đông 1947 có ý nghĩa gì?

- A. Làm thất bại chiến lược "đánh nhanh thắng nhanh của Pháp, bảo vệ vững chắc căn cứ địa Việt Bắc.
- B. Buộc địch co cụm về thế phòng ngự bị động.
- C. Làm thay đổi cục diện chiến tranh, ta nắm quyền chủ động chiến lược trên chiến trường.
- D. Làm lung lay ý chí xâm lược của thực dân Pháp.

Phương pháp giải:

Dựa vào thông tin được cung cấp để đánh giá ý nghĩa thắng lợi của chiến dịch.

Giải chi tiết:

Thắng lợi của ta trong chiến dịch Việt Bắc thu - đông 1947 có ý nghĩa: Làm thất bại chiến lược “đánh nhanh thắng nhanh” của Pháp, bảo vệ vững chắc căn cứ địa Việt Bắc.

Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu hỏi từ câu 118 đến câu 120:

Hiệp định về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam được kí chính thức ngày 27 – 1 - 1973 tại Pari giữa bốn ngoại trưởng, đại diện cho các chính phủ tham dự Hội nghị và bắt đầu có hiệu lực.

Nội dung Hiệp định gồm những điều khoản cơ bản sau đây:

- Hoa Kỳ và các nước cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.

- Hai bên ngừng bắn ở miền Nam vào lúc 24 giờ ngày 27 – 1 – 1973 và Hoa Kỳ cam kết chấm dứt mọi hoạt động quân sự chống miền Bắc Việt Nam.

- Hoa Kỳ rút hết quân đội của mình và quân các nước đồng minh, huỷ bỏ các căn cứ quân sự, cam kết không tiếp tục dính líu quân sự hoặc can thiệp vào công việc nội bộ của miền Nam Việt Nam.

- Nhân dân miền Nam Việt Nam tự quyết định tương lai chính trị của họ thông qua tổng tuyển cử tự do, không có sự can thiệp của nước ngoài.

- Các bên thừa nhận thực tế miền Nam Việt Nam có hai chính quyền, hai quân đội, hai vùng kiểm soát và ba lực lượng chính trị (lực lượng cách mạng, lực lượng hoà bình trung lập và lực lượng chính quyền Sài Gòn).

- Hai bên trao trả tù binh và dân thường bị bắt.

- Hoa Kỳ cam kết góp phần vào việc hàn gắn vết thương chiến tranh ở Việt Nam và Đông Dương, thiết lập quan hệ bình thường cùng có lợi với Việt Nam.

Hiệp định Pari về Việt Nam (được Hội nghị họp ngày 2 – 3 – 1973 tại Pari, gồm đại biểu các nước Liên Xô, Trung Quốc, Anh, Pháp, bốn bên tham gia kí Hiệp định và bốn nước trong Ủy ban Giám sát và Kiểm soát quốc tế: Ba Lan, Canada, Hunggari, Inđônêxia, với sự có mặt của Tổng thư kí Liên hợp quốc, công nhận về mặt pháp lí quốc tế) là thắng lợi của sự kết hợp giữa đấu tranh quân sự, chính trị, ngoại giao, là kết quả cuộc đấu tranh kiên cường, bất khuất của quân dân ta ở hai miền đất nước, mở ra bước ngoặt mới của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Với Hiệp định Pari, Mỹ phải công nhận các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân ta, rút hết quân về nước. Đó là thắng lợi lịch sử quan trọng, tạo ra thời cơ thuận lợi để nhân dân ta tiến lên giải phóng hoàn toàn miền Nam.

(Nguồn: SGK Lịch sử 12, trang 187).

Câu 118 (VD): Điều khoản nào trong Hiệp định Pari có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển của cách mạng miền Nam Việt Nam?

- A. Hoa Kỳ cam kết chấm dứt mọi hoạt động quân sự chống phá miền Bắc Việt Nam.
- B. Các bên thừa nhận thực tế miền Nam Việt Nam có hai chính quyền.
- C. Nhân dân miền Nam Việt Nam tự quyết định tương lai chính trị của họ.

D. Hoa Kỳ rút hết quân đội của mình và quân các nước đồng minh, hủy bỏ các căn cứ quân sự.

Phương pháp giải:

Dựa vào thông tin được cung cấp để phân tích.

Giải chi tiết:

Trong Hiệp định Pari, điều khoản Hoa Kỳ rút hết quân đội của mình và quân các nước đồng minh, hủy bỏ các căn cứ quân sự là điều khoản có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển của cách mạng miền Nam Việt Nam. Trong đó, việc Mỹ rút hết quân về nước tạo nên sự thay đổi trong so sánh lực lượng giữa cách mạng và phản cách mạng, có lợi cho cuộc đấu tranh của nhân dân ta ở miền Nam chống âm mưu, hành động mới của Mỹ và chính quyền Sài Gòn.

Câu 119 (VDC): Về nội dung, điểm giống nhau quan trọng nhất giữa Hiệp định Giơnevơ (1954) và Hiệp định Pari (1973) là

- A. Điều công nhận các quyền dân tộc cơ bản.**
- B. Điều quy định ngừng bắn, lập lại hòa bình.
- C. Điều quy định quân đội nước ngoài phải rút khỏi nước ta.
- D. Điều quy định Ủy ban quốc tế giám sát việc thi hành hiệp định.

Phương pháp giải:

Dựa vào nội dung của Hiệp định Pari được cung cấp ở trên và nội dung của Hiệp định Giơnevơ (1954) (SGK Lịch sử 12, trang 154 – 155) để so sánh.

Giải chi tiết:

Về nội dung, Hiệp định Giơnevơ (1954) và Hiệp định Pari (1973) có điểm giống nhau quan trọng nhất là đều công nhận các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam là độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.

Câu 120 (VDC): Nội dung nổi bật trong Hiệp định Pari (1973) đã khắc phục hạn chế của Hiệp định Giơnevơ (1954) là gì?

- A. Hoa Kỳ và các nước cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam.
- B. Nhân dân miền Nam tự quyết định tương lai chính trị thông qua tổng tuyển cử tự do không có sự can thiệp của nước ngoài.

C. Hoa Kỳ và đồng minh rút hết quân đội khỏi miền Nam, quân đội miền Bắc không phải tập kết ra Bắc.

D. Các bên thừa nhận ở miền Nam có hai chính quyền, hai quân đội, hai vùng kiểm soát và ba lực lượng chính trị.

Phương pháp giải:

Chỉ ra điểm hạn chế của Hiệp định Giơnevơ (1954) và khẳng định nội dung Hiệp định Pari (1973) đã khắc phục hạn chế đó.

Giải chi tiết:

- Theo nội dung của Hiệp định Giơnevơ (1954), có điều khoản là: Các bên tham chiến thực hiện cuộc tập kết, chuyển quân, chuyển giao khu vực. Ở Việt Nam, quân đội nhân dân Việt Nam và quân đội viễn chinh Pháp tập kết ở hai miền Bắc – Nam, lấy vĩ tuyến 17 (dọc theo sông Bến Hải – Quảng Trị) làm giới tuyến quân sự tạm thời cùng với khu phi quân sự ở hai giới tuyến.

=> Hiệp định Giơnevơ (1954) chưa phản ánh hết thực tế chiến thắng trên chiến trường. Đất nước chưa hoàn toàn thống nhất, hai miền Nam - Bắc tạm thời bị chia cắt bởi vĩ tuyến 17 với thời hạn 2 năm sẽ tiến hành tổng tuyển cử. Ngay sau đó, đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai đã phá hoại việc thi hành Hiệp định, cuộc tổng tuyển cử đã không diễn ra, nhân dân ta bước vào cuộc kháng chiến chống Mỹ đầy gian khổ.

- Nội dung nổi bật trong Hiệp định Pari 1973 đã khắc phục hạn chế của Hiệp định Giơnevơ 1954 là: Hoa Kỳ và đồng minh rút hết quân đội khỏi miền Nam, quân đội miền Bắc không phải tập kết ra Bắc.